

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2025

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Công T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối B, Thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: T, Východná F, Slovakia; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Trần Công T1 quen biết và yêu nhau ở nước Cộng hòa liên bang Đức, có đăng ký kết hôn vào tháng 02 năm 2022 tại T3 tại Frankfurt am M, Cộng

hòa liên bang Đ. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên chị đã về Việt Nam và đang sinh sống, làm việc tại huyện B, tỉnh Hải Dương. Do đó, chị nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Công T1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Hồng T hiện đang cư trú và làm việc tại tỉnh Hải Dương, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng do khoảng cách xa xôi, đi lại khó khăn nên chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Công T1 trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hồng T2 gặp nhau và yêu nhau ở nước Cộng hòa liên bang Đức, có đăng ký kết hôn vào tháng 02 năm 2022 tại T3 tại Frankfurt am M, Cộng hòa liên bang Đ. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Hiện nay mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T2 làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Công T1 có địa chỉ cư trú và làm việc tại nước S. Vào ngày 13/01/2025 anh về Việt Nam và đến ngày 06/02/2025 anh đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết việc ly hôn với chị T2. Tuy nhiên do thời gian nghỉ phép ngắn, anh không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Hồng T hiện đang cư trú tại tỉnh Hải Dương, Việt Nam đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Công T1, hiện đang cư trú tại nước Slovakia; trước khi xuất cảnh anh T1 có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được, vì bị đơn anh Trần Công T1 không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị Hồng T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Công T1 có địa chỉ cư trú tại nước Slovakia. Vào ngày 13/01/2025, anh T1 về Việt Nam và đến ngày 06/02/2025, anh đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để viết và nộp bản tự khai, tài liệu cho Tòa án nhưng vì hết thời gian nghỉ phép nên anh phải trở về nước ngoài và có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu, chứng cứ mà các bên đã nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại T3 tại Frankfurt am M, Cộng hòa liên bang Đ vào ngày 28 tháng 02 năm 2022, là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T và anh T1 trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau nên chị T đã về Việt Nam còn anh T1 đang ở nước ngoài. Hiện tại, chị T và anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1. Về phía anh T1 cũng đồng ý ly hôn, vợ chồng xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 3 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong

giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1 xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1 không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T4 về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị Quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1.

2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Trần Công T1 không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013823 ngày 27/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Trần Công T1 phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn (anh T1 chưa nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Hồng T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Trần Công T1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt am Main, Cộng hòa liên bang Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh